

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG HỌC KÌ I
KHỐI 10, MÔN HÓA HỌC

Phòng số:36

Tại phòng:304

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	100001	10A3	Cao Thiên An	09/10/2010	
2	100002	10A3	Chu Hoàng Minh An	10/07/2010	
3	100003	10A3	Dương Hoàng An	13/03/2010	
4	100004	10A3	Đỗ Bảo An	22/01/2010	
5	100005	10A3	Đỗ Hoài An	23/09/2010	
6	100006	10A2	Lê Ngọc Phúc An	02/10/2010	
7	100007	10A3	Nguyễn Đăng Khánh An	08/03/2010	
8	100008	10A3	Nguyễn Khánh An	01/09/2010	
9	100009	10A3	Nguyễn Thành An	20/11/2010	
10	100010	10A2	Phạm Hải An	02/07/2010	
11	100011	10A1	Phạm Nam An	12/05/2010	
12	100012	10A2	Phạm Phú An	14/10/2010	
13	100013	10A1	Trần Đăng Khánh An	03/05/2010	
14	100014	10A3	Trịnh Khánh An	24/12/2010	
15	100015	10A1	Bùi Bảo Anh	14/07/2010	
16	100016	10A1	Đinh Ngọc Bảo Anh	24/02/2010	
17	100017	10A1	Hoàng Hà Anh	17/01/2010	
18	100018	10A4	Hoàng Minh Anh	26/11/2010	
19	100019	10A3	Kiều Tuệ Anh	25/09/2010	
20	100020	10A6	Lê Phan Vương Anh	03/02/2010	
21	100021	10A2	Lê Việt Anh	20/03/2010	
22	100022	10A5	Ngô Hùng Anh	16/01/2010	
23	100023	10A6	Nguyễn Đức Anh	25/07/2010	
24	100024	10A4	Nguyễn Hà Anh	06/11/2010	
25					
26					
27					
28					
29					
30					
31					
32					
33					
34					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG HỌC KÌ I
KHỐI 10, MÔN HÓA HỌC

Phòng số:37

Tại phòng:405

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	100025	10A3	Nguyễn Huy Anh	02/05/2010	
2	100026	10A1	Nguyễn Ngọc Châu Anh	04/01/2010	
3	100027	10A4	Nguyễn Phúc Hoàng Anh	14/02/2010	
4	100028	10A1	Nguyễn Tuấn Anh	02/01/2010	
5	100029	10A2	Nguyễn Tuấn Anh	19/04/2010	
6	100030	10A2	Phạm Châu Anh	26/08/2010	
7	100031	10A5	Phan Ngọc Hà Anh	13/05/2010	
8	100032	10A5	Trần Đức Anh	02/12/2010	
9	100033	10A5	Trần Khải Anh	13/03/2010	
10	100034	10A2	Trần Minh Anh	22/05/2010	
11	100035	10A1	Trương Hải Anh	15/07/2010	
12	100036	10A2	Đặng Quang Bách	27/02/2010	
13	100037	10A5	Đỗ Hoàng Bách	15/12/2010	
14	100038	10A1	Nguyễn Hoàng Bách	15/06/2010	
15	100039	10A2	Nguyễn Hữu Bách	30/10/2010	
16	100040	10A6	Đỗ Gia Bảo	04/03/2010	
17	100041	10A3	Lê Nguyên Bảo	15/12/2010	
18	100042	10A3	Phạm Gia Bảo	14/03/2010	
19	100043	10A2	Trần Ngọc Bảo	04/06/2010	
20	100044	10A5	Trần Quốc Bảo	03/06/2010	
21	100045	10A2	Đỗ Hà Khánh Băng	18/11/2010	
22	100046	10A1	Nguyễn Hải Băng	04/10/2010	
23	100047	10A2	Lê Hà Ngọc Bích	13/09/2010	
24	100048	10A1	Ngô Hữu Minh Châu	23/02/2010	
25					
26					
27					
28					
29					
30					
31					
32					
33					
34					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG HỌC KÌ I
KHỐI 10, MÔN HÓA HỌC

Phòng số:38

Tại phòng:306

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	100049	10A2	Nguyễn Bảo Châu	08/10/2010	
2	100050	10A2	Đỗ Linh Chi	30/10/2010	
3	100051	10A1	Nguyễn Hà Chi	10/10/2010	
4	100052	10A2	Nguyễn Ngọc Quỳnh Chi	16/01/2010	
5	100053	10A6	Nguyễn Thùy Chi	06/01/2010	
6	100054	10A3	Trần Lan Chi	15/01/2010	
7	100055	10A1	Chu Đình Cường	14/04/2010	
8	100056	10A4	Hoàng Danh	30/05/2010	
9	100057	10A3	Vũ Ngọc Diệp	10/12/2010	
10	100058	10A2	Lại Tuấn Dũng	01/03/2010	
11	100059	10A6	Lê Tiến Dũng	08/01/2010	
12	100060	10A2	Nguyễn Mạnh Dũng	30/09/2010	
13	100061	10A3	Nguyễn Tuấn Dũng	03/06/2010	
14	100062	10A3	Trần Trí Dũng	12/04/2010	
15	100063	10A4	Vũ Đình Tuấn Dũng	27/11/2010	
16	100064	10A3	Cao Hà Duy	01/04/2010	
17	100065	10A3	Nguyễn Đăng Thái Dương	09/04/2010	
18	100066	10A1	Nguyễn Hữu Hoàng Dương	25/07/2010	
19	100067	10A6	Nguyễn Thùy Dương	16/12/2010	
20	100068	10A4	Đào Quang Đạt	10/03/2010	
21	100069	10A6	Lưu Đức Đạt	05/08/2010	
22	100070	10A1	Nguyễn Tiến Đạt	08/02/2010	
23	100071	10A2	Nguyễn Minh Đăng	24/02/2010	
24	100072	10A6	Nguyễn Minh Đăng	05/04/2010	
25					
26					
27					
28					
29					
30					
31					
32					
33					
34					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG HỌC KÌ I
KHỐI 10, MÔN HÓA HỌC

Phòng số:39

Tại phòng:308

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	100073	10A5	Hoàng Minh Đức	01/01/2010	
2	100074	10A5	Phạm Minh Đức	28/04/2010	
3	100075	10A5	Hoàng Thu Giang	05/04/2010	
4	100076	10A1	Lê Hương Giang	12/11/2010	
5	100077	10A3	Nguyễn Hương Giang	17/03/2010	
6	100078	10A3	Nguyễn Minh Giang	15/02/2010	
7	100079	10A3	Bùi Doãn Nguyệt Hà	21/09/2010	
8	100080	10A1	Đoàn Bình Hà	14/09/2010	
9	100081	10A6	Hồ Ngân Hà	08/11/2010	
10	100082	10A4	Lê Minh Hà	30/05/2010	
11	100083	10A5	Lưu Phương Hà	24/02/2010	
12	100084	10A5	Nguyễn Hồng Hà	28/11/2010	
13	100085	10A6	Trần Ngọc Lan Hà	04/05/2010	
14	100086	10A4	Vũ Ngân Hà	14/11/2010	
15	100087	10A1	Nguyễn Việt Hải	04/11/2010	
16	100088	10A4	Phạm Minh Hải	02/04/2010	
17	100089	10A6	Vũ Minh Hải	05/03/2010	
18	100090	10A6	Lưu Vinh Hiền	05/08/2010	
19	100091	10A4	Nguyễn Đức Hiệp	21/03/2010	
20	100092	10A4	Nguyễn Minh Hiếu	24/10/2010	
21	100093	10A6	Phạm Trung Hiếu	02/10/2010	
22	100094	10A1	Lê Thuý Hoà	26/09/2010	
23	100095	10A3	Đinh Lâm Hoàng	17/02/2010	
24	100096	10A5	Lê Minh Hoàng	08/07/2010	
25					
26					
27					
28					
29					
30					
31					
32					
33					
34					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG HỌC KÌ I
KHỐI 10, MÔN HÓA HỌC

Phòng số:40

Tại phòng:309

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	100097	10A6	Nguyễn Trọng Hoàng	16/05/2010	
2	100098	10A1	Phạm Đức Hoàng	05/05/2010	
3	100099	10A4	Tưởng Duy Hoàng	26/02/2010	
4	100100	10A5	Đỗ Phúc Huy	24/06/2010	
5	100101	10A1	Trần Gia Huy	11/06/2010	
6	100102	10A5	Nguyễn Tuấn Hưng	29/06/2010	
7	100103	10A2	Vương Minh Hương	11/08/2010	
8	100104	10A1	Nguyễn Công Khải	07/11/2010	
9	100105	10A6	Nguyễn Đức Khang	29/12/2010	
10	100106	10A5	Bùi An Khánh	25/06/2010	
11	100107	10A3	Bùi Nam Khánh	24/10/2010	
12	100108	10A4	Chu An Khánh	21/03/2010	
13	100109	10A4	Đặng Bảo Khánh	07/12/2010	
14	100110	10A6	Đặng Gia Khánh	10/04/2010	
15	100111	10A6	Đỗ Vân Khánh	16/01/2010	
16	100112	10A5	Nguyễn Ngọc Quốc Khánh	21/06/2010	
17	100113	10A3	Trịnh Hoàng Nam Khánh	14/05/2010	
18	100114	10A6	Lê Đức Khiêm	29/09/2010	
19	100115	10A3	Nguyễn Duy Khoa	05/07/2010	
20	100116	10A2	Đoàn Anh Khôi	25/04/2010	
21	100117	10A1	Lê Huy Khôi	27/02/2010	
22	100118	10A6	Lê Nguyên Khôi	04/03/2010	
23	100119	10A4	Nguyễn Việt Khôi	06/04/2010	
24	100120	10A2	Phạm Minh Khuê	11/02/2010	
25					
26					
27					
28					
29					
30					
31					
32					
33					
34					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG HỌC KÌ I
KHỐI 10, MÔN HÓA HỌC

Phòng số:41

Tại phòng:310

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	100121	10A5	Nguyễn Trung Kiên	15/08/2010	
2	100122	10A3	Trương Hữu Kiên	22/02/2010	
3	100123	10A3	Hoàng Tuấn Kiệt	13/09/2010	
4	100124	10A4	Nguyễn Văn Gia Kiệt	01/02/2010	
5	100125	10A4	Hà Tùng Lâm	26/12/2010	
6	100126	10A5	Hoàng Phương Lâm	25/09/2010	
7	100127	10A3	Lê Nguyên Lâm	26/01/2010	
8	100128	10A4	Lê Phú Lâm	16/04/2010	
9	100129	10A5	Lục Thanh Lâm	15/01/2010	
10	100130	10A3	Nguyễn Hoàng Lâm	30/06/2010	
11	100131	10A6	Nguyễn Thanh Lâm	04/02/2010	
12	100132	10A5	Nguyễn Trần Lâm	21/03/2010	
13	100133	10A4	Nguyễn Tùng Lâm	07/09/2010	
14	100134	10A5	Nguyễn Xuân Lâm	30/06/2010	
15	100135	10A6	Vũ Ngọc Tùng Lâm	06/06/2010	
16	100136	10A4	Bùi Phương Linh	23/09/2010	
17	100137	10A6	Dương Bảo Linh	30/10/2010	
18	100138	10A5	Đông Khánh Linh	08/10/2010	
19	100139	10A4	Lê Nguyễn Châu Linh	10/06/2010	
20	100140	10A2	Lưu Khánh Linh	26/09/2010	
21	100141	10A1	Mai Khánh Linh	22/02/2010	
22	100142	10A4	Nguyễn Bảo Linh	05/02/2010	
23	100143	10A4	Nguyễn Bảo Linh	30/09/2010	
24	100144	10A5	Nguyễn Băng Gia Linh	07/08/2010	
25					
26					
27					
28					
29					
30					
31					
32					
33					
34					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG HỌC KÌ I
KHỐI 10, MÔN HÓA HỌC

Phòng số:42

Tại phòng:311

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	100145	10A1	Nguyễn Khánh Linh	19/07/2010	
2	100146	10A2	Nguyễn Khánh Linh	02/02/2010	
3	100147	10A4	Nguyễn Trúc Linh	21/06/2010	
4	100148	10A2	Nguyễn Tuệ Linh	20/07/2010	
5	100149	10A6	Quách Nhã Linh	22/02/2010	
6	100150	10A2	Tổng Hoàng Bảo Linh	29/11/2010	
7	100151	10A4	Vũ Khánh Linh	25/03/2010	
8	100152	10A4	Nguyễn Anh Mạnh	22/08/2010	
9	100153	10A3	Bùi Bình Minh	13/06/2010	
10	100154	10A1	Bùi Đức Minh	15/12/2010	
11	100155	10A4	Chu Đức Minh	12/07/2010	
12	100156	10A2	Đặng Hoàng Nhật Minh	01/10/2010	
13	100157	10A2	Lê Đức Minh	10/10/2010	
14	100158	10A5	Lê Hồng Minh	25/10/2010	
15	100159	10A4	Lê Quang Minh	01/03/2010	
16	100160	10A1	Ngô Gia Minh	17/11/2010	
17	100161	10A2	Nguyễn Bảo Minh	11/03/2010	
18	100162	10A5	Nguyễn Đức Minh	18/08/2010	
19	100163	10A1	Nguyễn Lê Minh	22/06/2010	
20	100164	10A5	Nguyễn Nguyên Minh	22/05/2010	
21	100165	10A6	Nguyễn Nhật Minh	24/02/2010	
22	100166	10A6	Nguyễn Nhật Minh	29/11/2010	
23	100167	10A4	Nguyễn Phạm Tuấn Minh	18/02/2010	
24	100168	10A5	Nguyễn Quang Minh	02/10/2010	
25					
26					
27					
28					
29					
30					
31					
32					
33					
34					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG HỌC KÌ I
KHỐI 10, MÔN HÓA HỌC

Phòng số:43

Tại phòng:312

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	100169	10A3	Nguyễn Quốc Minh	27/06/2010	
2	100170	10A5	Nguyễn Thiện Minh	14/11/2010	
3	100171	10A6	Nguyễn Trọng Minh	03/02/2010	
4	100172	10A3	Nguyễn Tuệ Minh	22/07/2010	
5	100173	10A1	Nguyễn Văn Đức Minh	11/12/2010	
6	100174	10A2	Phạm Tuấn Minh	26/05/2010	
7	100175	10A6	Trần Hoàng Minh	26/03/2010	
8	100176	10A3	Trần Phúc Minh	07/10/2010	
9	100177	10A1	Vũ Trần Nhật Minh	27/02/2010	
10	100178	10A4	Bùi Tuấn Nam	11/12/2010	
11	100179	10A4	Ngô Bảo Nam	03/02/2010	
12	100180	10A3	Nguyễn Bá Nam	29/04/2010	
13	100181	10A5	Nguyễn Thế Nam	24/04/2010	
14	100182	10A2	Nguyễn Tuấn Nam	22/10/2010	
15	100183	10A2	Lê Phương Nga	07/07/2010	
16	100184	10A2	Trần Linh Nga	30/08/2010	
17	100185	10A4	Nguyễn Thu Ngân	07/01/2010	
18	100186	10A4	Trần Kim Ngân	05/10/2010	
19	100187	10A5	Trần Vĩnh Nghĩa	03/02/2010	
20	100188	10A5	Lê Kim Nguyên	11/01/2010	
21	100189	10A2	Trần Khánh Nguyên	13/11/2010	
22	100190	10A3	Trần Khôi Nguyên	28/06/2010	
23	100191	10A5	Vũ Hạnh Nguyên	27/07/2010	
24	100192	10A5	Trần Nguyên Nhã	22/07/2010	
25					
26					
27					
28					
29					
30					
31					
32					
33					
34					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG HỌC KÌ I
KHỐI 10, MÔN HÓA HỌC

Phòng số:44

Tại phòng:313

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	100193	10A2	Hà Tuệ Nhi	18/04/2010	
2	100194	10A6	Nguyễn Lâm Nhi	03/03/2010	
3	100195	10A1	Trần Khánh Như	28/09/2010	
4	100196	10A6	Lưu Đức Phát	05/08/2010	
5	100197	10A3	Nguyễn Hoàng Phát	07/06/2010	
6	100198	10A4	Vũ Hải Phong	23/12/2010	
7	100199	10A3	Nguyễn Lê An Phú	09/01/2010	
8	100200	10A6	Vũ Nguyễn An Phú	02/02/2010	
9	100201	10A1	Đinh Hoàng Phúc	11/09/2010	
10	100202	10A5	Lương Hồng Phúc	25/11/2010	
11	100203	10A4	Bùi Minh Phương	31/03/2010	
12	100204	10A1	Nguyễn Đặng Hà Phương	27/02/2010	
13	100205	10A5	Nguyễn Hà Phương	15/07/2010	
14	100206	10A6	Nguyễn Quốc Việt Phương	10/04/2010	
15	100207	10A2	Nguyễn Quỳnh Lam Phương	24/04/2010	
16	100208	10A1	Phạm Mai Phương	26/09/2010	
17	100209	10A2	Phùng Mai Phương	19/09/2010	
18	100210	10A2	Vũ Thị Thanh Phương	23/03/2010	
19	100211	10A5	Chu Thế Quang	06/01/2010	
20	100212	10A2	Nguyễn Minh Quang	15/04/2010	
21	100213	10A6	Nguyễn Minh Quang	04/08/2010	
22	100214	10A5	Phạm Minh Quang	08/10/2010	
23	100215	10A4	Vũ Minh Quang	21/08/2010	
24	100216	10A4	Hoàng Mạnh Quân	23/11/2010	
25					
26					
27					
28					
29					
30					
31					
32					
33					
34					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG HỌC KÌ I
KHỐI 10, MÔN HÓA HỌC

Phòng số:45

Tại phòng:316

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	100217	10A3	Lê Hồng Quân	25/08/2010	
2	100218	10A1	Nguyễn Anh Quân	28/12/2010	
3	100219	10A6	Phạm Đình Minh Quân	20/09/2010	
4	100220	10A3	Trần Hoàng Quân	23/05/2010	
5	100221	10A6	Đào Thục Quyên	25/08/2010	
6	100222	10A1	Nguyễn Bảo Quyên	10/04/2010	
7	100223	10A6	Đái Hương Quỳnh	11/02/2010	
8	100224	10A5	Nguyễn Đăng Tùng Sơn	20/09/2010	
9	100225	10A1	Nguyễn Hữu Sơn	17/11/2010	
10	100226	10A5	Nguyễn Hữu Thanh Sơn	21/12/2010	
11	100227	10A6	Lê Khải Tâm	04/10/2010	
12	100228	10A1	Phạm Minh Tân	07/01/2010	
13	100229	10A1	Ninh Quang Tấn	09/07/2010	
14	100230	10A1	Nguyễn Thúy Thanh	21/08/2010	
15	100231	10A4	Phạm Thanh Thanh	29/11/2010	
16	100232	10A1	Nguyễn Minh Thành	23/11/2010	
17	100233	10A3	Trịnh Việt Thành	29/08/2010	
18	100234	10A6	Duy An Phương Thảo	23/04/2010	
19	100235	10A4	Mai Phương Thảo	09/02/2010	
20	100236	10A6	Cao Minh Thắng	20/05/2010	
21	100237	10A4	Vũ Xuân Thắng	02/05/2010	
22	100238	10A1	Nguyễn Thị Thu Thủy	14/04/2010	
23	100239	10A4	Dương Minh Thư	26/09/2010	
24	100240	10A6	Vương Bảo Thy	04/03/2010	
25					
26					
27					
28					
29					
30					
31					
32					
33					
34					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG HỌC KÌ I
KHỐI 10, MÔN HÓA HỌC

Phòng số:46

Tại phòng:317

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	100241	10A2	Bùi Thủy Tiên	20/02/2010	
2	100242	10A3	Nguyễn Thế Tiến	11/10/2010	
3	100243	10A2	Lê Thùy Trang	26/02/2010	
4	100244	10A5	Nguyễn Hà Trang	17/12/2010	
5	100245	10A6	Nguyễn Hà Trang	21/11/2010	
6	100246	10A6	Trần Hoàng Minh Trang	26/03/2010	
7	100247	10A2	Đồng Hải Triều	11/05/2010	
8	100248	10A4	Nguyễn Lê Hiếu Trung	09/12/2010	
9	100249	10A1	Trịnh Thanh Tú	30/11/2009	
10	100250	10A4	Bùi Quốc Tuấn	29/03/2010	
11	100251	10A5	Nguyễn Bảo Tuấn	03/07/2010	
12	100252	10A1	Nguyễn Bách Tùng	17/11/2010	
13	100253	10A6	Trịnh Hoàng Tùng	21/05/2010	
14	100254	10A5	Chu Ngọc Bảo Uyên	02/10/2010	
15	100255	10A6	Vũ Thu Uyên	09/09/2010	
16	100256	10A1	Trần Ngọc Mỹ Vân	05/01/2010	
17	100257	10A5	Phùng Thế Vinh	11/03/2010	
18	100258	10A4	Đỗ Ngân Vũ	13/12/2010	
19	100259	10A2	Đỗ Hà Vy	10/07/2010	
20	100260	10A3	Đỗ Hà Vy	25/09/2010	
21	100261	10A5	Đỗ Lâm Vy	30/01/2010	
22	100262	10A6	Đỗ Tường Vy	01/09/2010	
23	100263	10A4	Lê Thảo Vy	07/05/2010	
24					
25					
26					
27					
28					
29					
30					
31					
32					
33					
34					